

Số: 02./BB-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC)

Địa chỉ trụ sở chính: 218 Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2900781381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 10 ngày 21/10/2016.

Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông: Từ 08h30' đến 13h00' ngày 07/12/2019, tại Khách sạn Phương Đông - Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An.

Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội:

Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|---------------------|--------------------|
| 1. Ông Thái Hồng Nhã | : GD Công ty | - Chủ tọa Đại hội; |
| 2. Bà Lê Thị Thu Hương | : Trưởng BKS | - Thành viên; |
| 3. Ông Đinh Sỹ Đức | : Trưởng phòng TCHC | - Thành viên. |

Ban Thư ký:

- | | | |
|------------------------|---------------------|---------------|
| 1. Bà Võ Thị Thảo | : Trưởng Bp FO | - Trưởng ban; |
| 2. Bà Nguyễn Thị Ý Nhi | : Trưởng Bp kế toán | - Thành viên. |

Số cổ đông tham dự: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông với sự tham dự của 20 cổ đông, đại diện cho 13,634,656 cổ phần, chiếm 90,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (đây là số liệu cuối cùng khi tiến hành biểu quyết, bầu cử theo Biên bản kiểm phiếu).

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, ông Trương Văn Lãnh thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 08h45' ngày 07/12/2019, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 20 người, đại diện 13,631,656 cổ phần, chiếm 90,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Thủ tục khai mạc Đại hội:

Ông Đinh Sỹ Đức thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

- Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | | |
|----------------------|--------------|--------------------|
| 1. Ông Thái Hồng Nhã | : GD Công ty | - Chủ tọa Đại hội; |
|----------------------|--------------|--------------------|

- 2. Bà **Lê Thị Thu Hương** : Trưởng BKS - Thành viên;
- 3. Ông **Đình Sỹ Đức** : Trưởng phòng TCHC - Thành viên.

Tiếp theo ông Thái Hồng Nhã thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu:

- Ban Thư ký gồm:

- 1. Bà **Võ Thị Thảo** : Trưởng Bp FO - Trưởng ban;
- 2. Bà **Nguyễn Thị Ý Nhi** : Trưởng Bp kế toán - Thành viên.

- Ban Kiểm phiếu gồm:

- 1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** : DGM Khách sạn - Trưởng ban;
- 2. Ông **Trương Văn Lãnh** : TBP Kỹ thuật KS - Thành viên.
- 3. Bà **Nguyễn Thị Quế** : Phó TBP Kinh doanh - Thành viên;
- 4. Bà **Trần Thị Dung** : NV Bp Kinh doanh - Thành viên;
- 5. Bà **Nguyễn Thị Tự** : NV Y tế kiêm Nhân sự - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

3. Nội dung diễn biến Đại hội:

Ông Thái Hồng Nhã thông qua Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.
- Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tài chính giai đoạn từ năm 2015-2018 đã kiểm toán và việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019.
- Tờ trình của HĐQT về kết quả lợi nhuận giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận các năm từ 2016-2019.
- Tờ trình của HĐQT về việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2019.
- Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Tờ trình của HĐQT về việc thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2015.
- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.
- Đại hội bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua Quy chế và chương trình làm việc.

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga thay mặt Ban Kiểm phiếu thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.

Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung Báo cáo, Tờ trình và Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến về kết quả SXKD, việc đầu tư các dự án, việc phân chia lợi nhuận, công tác quản trị Công ty, ... Kết thúc phần thảo luận, Đại hội biểu quyết các vấn đề đã được báo cáo, trình bày.

Tiếp theo, Bà Nguyễn Thị Thúy Nga thay mặt Ban Kiểm phiếu thông qua *Quy định đề cử, ứng cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019, Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019 và Danh sách các ứng viên được cập nhật tới thời điểm bầu cử.* Đại hội biểu quyết thông qua và tiến hành bầu cử.

Ban kiểm phiếu tiến hành thu Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử để kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Bà Nguyễn Thị Thúy Nga thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau (chi tiết kết quả kiểm phiếu tại Biên bản kiểm phiếu được đính kèm Biên bản này)

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Giám đốc công ty với các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu: 45,920 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2,327 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư, mua sắm trang thiết bị: 15,000 tỷ đồng..

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

4. Thông qua Báo cáo tài chính các năm từ 2015-2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán AFC và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính đối với năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

5. Thông qua kết quả lợi nhuận các năm từ 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận các năm từ 2016-2019 theo đề xuất của HĐQT, cụ thể:

5.1. Kết quả lợi nhuận giai đoạn từ 2015-2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
I Kết quả lợi nhuận 2015				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
II Kết quả lợi nhuận 2016				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
III Kết quả lợi nhuận 2017				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
IV Kết quả lợi nhuận 2018				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.945.123.667	113.105.758

2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.945.123.667	113.105.758

5.2. Phương án sử dụng lợi nhuận giai đoạn từ 2016-2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm nay
<i>I Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2016</i>				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	783.682.955	4.268.800.000
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	783.682.955	4.268.800.000
<i>II Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017</i>				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
<i>III Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018</i>				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0

3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
IV Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	113.105.758	1.062.037.894
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	113.105.758	1.062.037.894

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

6. Thông qua việc thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

6.1. Thông qua việc thực hiện Quỹ thù lao của HĐQT, BKS giai đoạn từ năm 2015-2018 như sau:

- Năm 2015: **302.662.546** đồng;
- Năm 2016: **302.662.546** đồng;
- Năm 2017: **282.000.000** đồng;
- Năm 2018: **271.500.000** đồng.

6.2. Thông qua Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 và kế hoạch dự kiến Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT kiêm nhiệm của năm 2019 là: **150.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương. Trường hợp chuyển từ chức danh chuyên trách sang kiêm nhiệm, Công ty sẽ căn cứ Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 đã được phê duyệt để chi trả.

a) Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
II	Ban Kiểm soát	
	Trưởng ban KS	2.500.000
	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000

b) Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	05	1.500.000	90.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					150.000.000

6.3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

7. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông như Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

8. Thông qua việc thay đổi Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018 như sau:

8.1. Chấp thuận việc ông Phó Thiên Sơn rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Lê Thanh Thảo** thay thế ông Phó Thiên Sơn kể từ ngày 26/6/2015;

8.2. Chấp thuận việc bà Nguyễn Thương Huyền rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Nguyễn Thế Hoàng** thay thế bà Nguyễn Thương Huyền kể từ ngày 27/6/2015;

8.3. Chấp thuận việc ông Trần Đình Phúc rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung bà **Lê Thị Hoàng Yến** thay thế ông Trần Đình Phúc từ ngày 27/6/2015.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

9. Thông qua việc Miễn nhiệm toàn bộ Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018 với lý do kết thúc nhiệm kỳ và bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

10. Kết quả bầu Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

10.1. Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023:

1. Ông **Lê Thanh Thảo**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,22%

2. Bà **Lê Thị Hoàng Yến**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,07%

3. Ông **Lê Văn Thìn (tên khác Lê Văn Thành)**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,07%

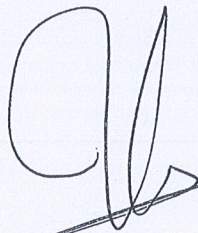
4. Ông **Đình Sỹ Đức**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,09%

5. Ông Thái Hồng Nhã: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,16%
 6. Bà Phạm Thị Thu Thủy: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,04%
- 10.2. Kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:
1. Bà Lê Thị Thu Hương số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 121,62%
 2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,10%
 3. Bà Nguyễn Thị Nguyệt: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,10%

Bà Võ Thị Thảo thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 13h00' ngày 07/12/2019./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Võ Thị Thảo

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Thái Hồng Nhã

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, GD Công ty PTC;
- Website Công ty PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Thẻ lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Quy định đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
- Quy chế bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Biên bản kiểm phiếu.

Số: 09 /NQ-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần V ngày 07/12/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông ngày 07/12/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Giám đốc công ty với các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu: 45,920 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2,327 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư, mua sắm trang thiết bị: 15,000 tỷ đồng.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính các năm từ 2015-2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính đối với năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thông qua kết quả lợi nhuận các năm từ 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019 theo đề xuất của HĐQT, cụ thể:

1. Kết quả lợi nhuận giai đoạn từ 2015-2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
<i>I</i>	<i>Kết quả lợi nhuận 2015</i>			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
2	Trích lập các quỹ:			

	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
II Kết quả lợi nhuận 2016				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
III Kết quả lợi nhuận 2017				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
IV Kết quả lợi nhuận 2018				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.945.123.667	113.105.758
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.945.123.667	113.105.758

2. Phương án sử dụng lợi nhuận giai đoạn từ 2016-2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm nay
I Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2016				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	783.682.955	4.268.800.000

2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	783.682.955	4.268.800.000
II Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
III Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
IV Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	113.105.758	1.062.037.894
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	113.105.758	1.062.037.894

Điều 5. Thông qua việc thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Thông qua việc thực hiện Quỹ thù lao của HĐQT, BKS giai đoạn từ năm 2015-2018 như sau:

- Năm 2015: **302.662.546** đồng;
- Năm 2016: **302.662.546** đồng;
- Năm 2017: **282.000.000** đồng;
- Năm 2018: **271.500.000** đồng.

2. Thông qua Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 và kế hoạch dự kiến Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT kiêm nhiệm của năm 2019 là: **150.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương. Trường hợp chuyển từ chức danh chuyên trách sang kiêm nhiệm, Công ty sẽ căn cứ Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 đã được phê duyệt để chi trả.

a) *Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:*

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
II	Ban Kiểm soát	
	Trưởng ban KS	2.500.000
	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000

b) *Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	05	1.500.000	90.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					150.000.000

3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Điều 6. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông như Phụ lục đính kèm.

Điều 7. Thông qua việc thay đổi Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018 như sau:

1. Chấp thuận việc ông Phó Thiên Sơn rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Lê Thanh Thảo** thay thế ông Phó Thiên Sơn kể từ ngày 26/6/2015;
2. Chấp thuận việc bà Nguyễn Thương Huyền rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Nguyễn Thế Hoàng** thay thế bà Nguyễn Thương Huyền kể từ ngày 27/6/2015;
3. Chấp thuận việc ông Trần Đình Phúc rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung bà **Lê Thị Hoàng Yến** thay thế ông Trần Đình Phúc từ ngày 27/6/2015.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và phê chuẩn kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023:

1. Ông Lê Thanh Thảo
2. Bà Lê Thị Hoàng Yến
3. Ông Lê Văn Thìn (tên gọi khác Lê Văn Thành)
4. Ông Đinh Sỹ Đức
5. Ông Thái Hồng Nhã
6. Bà Phạm Thị Thu Thủy

Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

1. Bà Lê Thị Thu Hương
2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà
3. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Điều 9. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty tiếp thu các ý kiến của Đại hội xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Điều 10. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10 (để t/hiện);
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng Hà Nội;
- Website Công ty PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Phụ lục về các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ PTC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Thái Hồng Nhã

**BÁO CÁO CỦA BGD VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TỪ NĂM 2015 - 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP DL DK Phương Đông.

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG.

1. Tình hình kinh tế xã hội

Từ năm 2015 đến 2018, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có phát triển hơn những năm trước nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Ở trong tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn: thời tiết diễn biến bất thường, rét đậm, rét hại kéo dài, mưa lũ xảy ra thường xuyên... đã ảnh hưởng lớn ngành dịch vụ du lịch.

Chính phủ tiếp tục siết chặt chi tiêu công điều này ảnh hưởng rất lớn đến lượng khách công vụ của Khách sạn.

Hệ thống khách sạn nhà hàng cùng phân khúc trên địa bàn tăng lên đáng kể dẫn đến việc cạnh tranh khốc liệt về thị phần.

2. Tình hình nội bộ Công ty:

Từ năm 2015 đến 2018, cơ cấu cổ đông thay đổi nên bộ máy quản lý của công ty có nhiều biến động. Nguồn nhân lực của công ty cũng thay đổi để phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh.

Công ty tập trung phát triển lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả (Kinh doanh khách sạn) và tạm dừng các hoạt động kinh doanh không mang lại hiệu quả cao (Lữ hành, thương mại, và Nhà hàng Trường Thi).

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất của Khách sạn xuống cấp nghiêm trọng cần được đầu tư cải tạo. Đặc biệt khối dịch vụ từ tầng 1 đến tầng 2 và khối ngủ từ tầng 4-7 đã đầu tư từ năm 2000 đến nay chưa được thay mới do đó Công ty đã tiến hành cải và thay mới các hạng mục bắt đầu từ tháng 6 dẫn đến Doanh thu khách sạn giảm sút tương đối lớn.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện công tác SXKD từ năm 2015 đến năm 2018

NỘI DUNG	Đơn vị tính	TH NĂM 2015	TH NĂM 2016	TH NĂM 2017	TH NĂM 2018
I. TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	66,738	55.586	96,024	61.735
1. Doanh thu HĐKD	Tỷ đồng	65,114	54.022	94,499	60.213
Trong đó:					
Khách sạn Phương Đông	Tỷ đồng	50,782	49.455	49,035	42.794
Nhà hàng Trường Thi	Tỷ đồng	6,276	4.567		
Trung tâm lữ hành		3,313	0		

Phòng thương mại		4,744	0		
Bất động sản				45,464	17.419
2. Doanh thu HĐ Tài chính	Tỷ đồng	0.789	0.846	0,66	0.728
3. Thu nhập khác	Tỷ đồng	0.834	0.718	0,865	0.794
II TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	65,733	49.289	87,964	58.869
III. Lãi KD trước thuế	Tỷ đồng	1,005	6.297	8,056	1.344
IV. Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	7.550	15.687	6,541	6.783
V. Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	1,754	0.182	2,4	10.50

Phân tích các chỉ tiêu:

- Về mặt doanh thu:

+ Doanh thu khách sạn Phương Đông: Năm 2015, doanh thu khách sạn Phương Đông đạt cao nhất trong tất cả các năm (Đạt 50,782 tỷ đồng). Các năm tiếp theo, dưới áp lực cạnh tranh, sự xuống cấp về trang thiết bị và đặc biệt năm 2018, khách sạn bước vào cải tạo, sửa chữa nên lượng khách giảm hẳn, dẫn đến doanh thu sụt giảm mạnh.

+ Doanh thu Nhà hàng Trường Thi: Là lĩnh vực kinh doanh ăn uống bình dân, vì thế năm 2015 mặc dù doanh thu vẫn đạt 6,276 tỷ đồng nhưng năm 2016, doanh thu sụt giảm chỉ còn 4,567 tỷ đồng và kinh doanh không hiệu quả. Vì thế công ty đã dừng kinh doanh tại Nhà hàng Trường thi vào cuối năm 2016.

+ Trung tâm lữ hành: Là lĩnh vực kinh doanh tạo ra doanh thu đáng kể, tuy nhiên kết quả kinh doanh trung tâm lữ hành lỗ nên công ty đã tạm dừng kinh doanh lữ hành vào cuối năm 2015.

+ Phòng thương mại: Năm 2015, phòng thương mại tạo ra doanh thu hơn 4.7 tỷ nhưng kết quả kinh doanh lỗ, vì thế Ban điều hành cho ngừng kinh doanh mảng thương mại từ cuối năm 2015.

- Về lợi nhuận:

+ Năm 2015: Lợi nhuận toàn công ty chỉ đạt 1,004 tỷ trước thuế do chi phí quản lý doanh nghiệp khá cao (8,2 tỷ).

+ Năm 2016: Lợi nhuận công ty đạt 6,297 tỷ đồng trước thuế: Nguyên nhân lợi nhuận năm 2016 tăng cao là do năm 2016, đầu tư mua sắm trang thiết bị chưa nhiều, bên cạnh đó, ban giám đốc đưa ra các chính sách tiết giảm chi phí, quản lý hiệu quả chi phí.

+ Năm 2017: Dưới sự chỉ đạo sát sao của ban điều hành, toàn bộ công ty đã hoạt động hiệu quả và tạo ra giá trị lợi nhuận đáng kể. Việc tăng lợi nhuận năm 2017 còn có phần tăng thêm của doanh thu mặt bằng tầng 1 trung tâm hội nghị. Doanh thu đạt 8.056 tỷ đồng trước thuế. Mức lợi nhuận này tăng 802% so với năm 2015.

+ Năm 2018: Đây là năm khách sạn sửa chữa khối nhà hàng và phòng ngủ, do ảnh hưởng của việc sửa chữa gây ra bụi và tiếng ồn nên lượng khách về với khách sạn giảm rõ rệt. Doanh thu khách sạn giảm gần 7 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận sụt giảm (Vì các chi phí tiền lương, bảo hiểm, khấu hao, chi phí năng lượng... giảm không đáng kể trong khi doanh thu sụt giảm mạnh). Bên cạnh đó, trang thiết bị nhà hàng, bếp, khối phòng ngủ đã cũ kỹ, hư hỏng... đặt ra yêu cầu cấp thiết phải mua sắm thay thế để đảm bảo hoạt động kinh doanh.

Chi phí hao mòn công cụ dụng cụ trong năm tăng thêm gần 1 tỷ đồng. Những điều này ảnh hưởng trực tiếp dẫn đến sự sụt giảm của lợi nhuận.

2. Đánh giá chi tiết quả thực hiện công tác SXKD của các lĩnh vực từ năm 2015 đến năm 2018.

2.1 Kết quả kinh doanh từ năm 2015 đến năm 2018 như sau:

- Công suất phòng từ năm 2015 đến 2018 lần lượt như sau: Năm 2015 công suất đạt 45%, năm 2016 công suất đạt 40%, năm 2017 đạt 37% và 2018 đạt 35%. Công suất phòng giảm sút nguyên nhân chủ yếu do cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng cùng với sự cạnh tranh lớn từ các đối thủ cùng phân khúc.

- Giá phòng bình quân các năm như sau: Năm 2015, giá phòng bình quân đạt 609,04 đồng, năm 2016 đạt 680,913 đồng, năm 2017 đạt 676,242 đồng và năm 2018 đạt 685,640 đồng. Chính sách của ban điều hành là tăng dần giá phòng bình quân để phù hợp với xu thế phát triển du lịch của tỉnh nhà.

2.2. Đầu tư tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên:

Tổng số cổ tức mà PTC được hưởng từ 2015 đến 2018 từ công ty CP Sài Gòn Kim Liên là: 1.302.969.607 đồng. Trong đó cổ tức năm 2015 là: 446.680.000 đồng, năm 2016 là: 373.976.000 đồng, năm 2017 là: 227.357.000 đồng và năm 2018 là: 254.956.607 đồng. Xu thế cổ tức giảm dần hàng năm do Công ty Sài Gòn Kim Liên đang tập trung vào đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất đã xuống cấp. Bên cạnh đó hệ thống khách sạn nhà hàng cùng phân khúc trên địa bàn tăng lên đáng kể dẫn đến việc cạnh tranh khốc liệt về thị phần dẫn đến doanh thu giảm sút.

2.3. Công tác đầu tư, XDCB:

Từ năm 2015 đến năm 2018, cơ sở vật chất ngày càng xuống cấp trong khi các đối thủ cùng phân khúc có cơ sở vật chất mới nên họ thu hút lượng khách về nhiều hơn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tái đầu tư để tiếp tục phục vụ công tác kinh doanh. Đơn vị đã cải tạo, sửa chữa với tổng kinh phí trong 4 năm là: 14.827 tỷ đồng. Cụ thể, năm 2015 đầu tư 1,745 tỷ đồng, năm 2016 đầu tư 0.182 tỷ đồng, năm 2017 đầu tư 2,4 tỷ đồng, năm 2018 đầu tư 10,5 tỷ đồng. Các hạng mục đầu tư là các hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp và được đầu tư từ những năm 2000 gồm khu nhà hàng, khối phòng ngủ từ tầng 4 đến tầng 7. Ngoài ra công ty cũng đầu tư một số hạng mục đầu tư mới như lắp màn hình LED tại trung tâm hội nghị...

3. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành Công ty:

Sau khi cơ cấu cổ đông thay đổi, cơ cấu quản lý của công ty cũng thay đổi theo hướng tinh giản, gọn nhẹ phù hợp với xu thế kinh doanh.

Phân công, phân cấp lại các cấp quản lý theo quy chuẩn nhằm đáp ứng xu thế phát triển của công ty.

Số lượng cán bộ công nhân viên cũng được tinh giảm theo hướng tập trung để phù hợp với mô hình quản lý của công ty. Năm 2015 là 198 CBCNV đến năm 2018 là 142 CBCNV.

4. Công tác tài chính:

Từ năm 2015 đến năm 2018, công tác tài chính tại công ty gặp nhiều khó khăn hơn vì doanh thu sụt giảm hàng năm do cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng. Mặc dù ban điều hành

S: 29
CỘ
CỔ
LỊCH
PHU
VINH

đã đưa ra các chính sách tiết kiệm chi phí nhằm tăng lợi nhuận, tuy nhiên, trước yêu cầu phải thay mới cơ sở vật chất nên Ban điều hành phải đẩy nhanh khấu hao để phục vụ tái đầu tư.

4.1. Các khoản nợ tài chính phải trả:

Từ năm 2015 đến 2018, công ty đã tập trung trả nợ và đã trả được khoản nợ 28 tỷ đồng theo hợp đồng tín dụng số 53/PV-PTC/PVF08 của Ngân hàng Đại Chúng Việt Nam.

Công ty cũng phải lên kế hoạch tài chính để chi trả cho các khoản nợ ngắn và dài hạn còn lại. Đặc biệt tập trung xử lý dứt điểm hợp đồng đặt cọc số 02/2013/HĐĐC/OJB-PDC ngày 15/10/2016 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương để đầu tư Trung tâm hội nghị khách sạn Phương Đông chỗ tại số 218 đường Lê Duẩn, Tp Vinh từ năm 2013. Đến tháng 18/4/2017 thì công ty đã cơ bản đàm phán xong việc giải quyết hợp đồng này và chấm dứt việc phát sinh lãi suất từ hợp đồng tài chính này. Đối với hợp đồng này công ty phải hoàn lại gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương khoảng 20 tỷ. Đây cũng lại một khoản tài chính tương đối lớn phải xử lý trong các năm tiếp theo.

Các khoản phải trả người bán khác: Đến cuối năm 2018, các khoản phải trả người bán ngắn hạn là hơn 126.864.568.663 tỷ đồng. Trong đó nợ Khách sạn Mường Thanh Cửa Đông- CN DNTN XD số 1 tỉnh Điện Biên là: 124.761.146.449 đồng (Khoản phải trả về giá trị thi công xây dựng công trình dự án Khu phức hợp chung cư- Khách sạn Cửa Đông), khoản nợ này không phát sinh chi phí tài chính và sau khi thu được tiền của khách hàng mua chung cư sẽ hoàn trả cho khoản đầu tư.

4.2 Các khoản phải thu:

Các khoản công nợ phải thu ngắn hạn: Đến cuối năm, công nợ phải thu ngắn hạn là: 87.852.775.834 đồng. Công ty đang ghi nhận các khoản công nợ phải thu với khách sạn Cửa Đông- DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên là khoản phải thu khách hàng với số tiền là: 68.368.459.715 đồng.

+ Trong đó tiền thu về bán căn hộ chung cư là: 64.012.459.715 đồng;

+ Và tiền cho thuê khách sạn là: 4.356.000.000đ.

Đối với các khoản phải thu và phải trả phát sinh khi xây dựng tổ hợp dự án Cửa Đông, Công ty sẽ đối trừ phần công nợ hai bên.

5. Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; tạo mọi điều kiện để người lao động được làm việc trong điều kiện tốt nhất. Thông qua các tổ chức đoàn thể kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để xử lý kịp thời, thỏa đáng.

- Thu nhập của người lao động tăng dần hàng năm tuy nhiên vẫn chưa được như kỳ vọng, thu nhập bình quân năm 2018 đạt 5,5 triệu đồng/người/tháng, công ty đảm bảo việc

làm cho 142 lao động, mua sắm công cụ, dụng cụ, trang thiết bị kỹ thuật làm việc, PCCN, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; trang phục, BHLĐ đầy đủ cho CNV-LĐ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2019 là năm sẽ có nhiều khó khăn và thách thức. Việc vừa cải tạo sửa chữa vừa kinh doanh Khách sạn sẽ vô cùng khó khăn. Bên cạnh đó việc thu xếp vốn cho việc cải tạo khách sạn và thu xếp trả nợ cho hợp đồng đặt cọc số 02/2013/HĐĐC/OJB-PDC ngày 15/10/2016 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương để đầu tư Trung tâm hội nghị khách sạn Phương Đông chỗ tại số 218 đường Lê Duẩn, Tp Vinh từ năm 2013, khoảng 20 tỷ là một thách thức vô cùng lớn đối với ban điều hành.

Nguồn nhân lực có chất lượng, có tay nghề tiếp tục bị chảy máu do sự thu hút nhân lực mạnh mẽ từ các khách sạn trên địa bàn nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng dịch vụ.

Chính phủ tiếp tục thắt chặt chi tiêu công ảnh hưởng tương đối lớn đến lượng khách công vụ.

Tuy nhiên bên cạnh đó lịch vực du lịch nói chung và du lịch nghệ an nói riêng tiếp tục có sự phát triển rõ nét.

2. Kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2019

2.1 Phương hướng:

Công ty Cổ phần DLĐK Phương Đông tiếp tục thực hiện các định hướng của HĐQT đề ra. Tập trung chủ yếu vào lĩnh vực khách sạn. Nâng cao năng lực quản lý điều hành, tận dụng tối đa mọi lợi thế để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững, từng bước đầu tư mở rộng trong tương lai.

Tập trung tối đa nguồn nhân lực cả tài chính và con người để hoàn thành việc đầu tư cải tạo khối ngủ từ tầng 4-7 trong năm đảm bảo chất lượng và tiết kiệm nhất, đồng thời phải đảm bảo việc kinh doanh khách sạn.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	% KH/TH
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	60.213	45.920	
1	KS Phương Đông	Tỷ đồng	44.774	45.920	102.56
2	DT bất động sản	Tỷ đồng	15.439		
II	Chi phí	Tỷ đồng	58.869	43.593	
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.344	2.327	173.14
IV	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	6.783	3.500	
V	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	10.50	15.000	

3. Giải pháp thực hiện:

Tăng cường ổn định, đoàn kết nội bộ. Phát huy vai trò quản lý của các cấp lãnh đạo, huy động sức mạnh tập thể, lòng nhiệt huyết, yêu nghề của CBCNV trong toàn công ty từ đó tạo ra một khí thế mới, sức sống mới trong hoạt động SXKD.

Lên kế hoạch chi tiết cụ thể cho từ đầu mục cải tạo, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong việc kinh doanh và cải tạo sửa chữa.

Nâng cao chất lượng tay nghề của CBCNV bằng việc tăng cường công tác đào tạo, thi tay nghề đối với người lao động.

Phát huy hơn nữa vai trò của cấp quản lý trong việc giám sát chất lượng dịch vụ cũng như chi phí đầu vào.

3.1. Các giải pháp về kinh doanh

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác marketing. Tập trung vào phân khúc khách hàng MICE; Hợp tác với các đơn vị lữ hành trong cả nước để tăng lượng khách khối phòng ngủ.

- Xây dựng các gói sản phẩm mới cho năm 2019 để thu hút khách hàng (đặc biệt là tiệc cưới) cho Trung tâm hội nghị 800 chỗ.

- Đẩy mạnh bán hàng online bằng các công cụ trực tuyến, hợp tác chặt chẽ với các công ty dịch vụ trực tuyến để thu hút đối tượng khách lẻ.

- Triển khai công tác tuyên truyền quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương, địa phương, tham gia các sự kiện xúc tiến, quảng bá,...

- Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có; tiếp tục đưa ra các chính sách giá phù hợp trong từng thời điểm và xây dựng khung giá riêng cho từng đối tượng khách hàng.

- Làm tốt công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, có chế độ ưu đãi, hậu mãi đối với khách hàng mới.

3.2. Giải pháp về tổ chức, quản lý, nhân sự

- Đẩy mạnh công tác giám sát, chỉ đạo của bộ máy quản lý đối với các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019.

- Sắp xếp, điều chuyển nhân lực trong toàn công ty hợp lý, hiệu quả, đảm bảo hoạt động cho tất cả các phòng ban, bộ phận.

- Tuyển dụng mới nhân sự có năng lực, trình độ để đáp ứng yêu cầu của đơn vị.

- Triển khai đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực để nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý.

- Xây dựng được nguồn nhân lực dự phòng để đáp ứng các yêu cầu tăng nhân lực khi đột xuất.

3.3. Giải pháp về tài chính:

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ và thật linh động trong việc áp dụng các định mức tiêu hao, tỷ lệ lãi gộp trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

- Thường xuyên phân tích đánh giá đúng tình hình thị trường, biến động giá cả để từ đó đưa ra các phương án, giải pháp xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.

- Có phương án sắp xếp nguồn vốn hợp lý đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án. Tiếp tục đầu tư để sửa chữa khách sạn nhằm đảm bảo cơ sở vật chất trong kinh doanh.

3.4. Giải pháp về Đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư để sửa chữa khách sạn nhằm đảm bảo cơ sở vật chất trong kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ cải tạo khối ngũ đảm bảo làm đến đâu gọn đến đâu. Phối hợp với các bộ phận để triển khai thi công phù hợp tránh ảnh hưởng tới khách hàng.

- Tập trung nguồn tác chính cho công tác cải tạo, đảm bảo không bị động tránh ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

3.5. Các giải pháp khác

- Thực hiện khen thưởng, động viên khuyến khích người lao động kịp thời tạo động lực làm việc cho người lao động trong Công ty.

- Thông qua các tổ chức đoàn thể để phát động các phong trào thiết thực trong hoạt động SXKD nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS PTC;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, TCHC.



Thái Hồng Nhã

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP DL DK Phương Đông

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC) quy định, HĐQT Công ty PTC xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT trong các năm từ 2015 - 2018 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ HĐQT:

Trong các năm từ 2015 - 2019, căn cứ yêu cầu thực tiễn của hoạt động SXKD, cơ cấu sở hữu cổ phần của các cổ đông lớn và đơn xin từ nhiệm của một số Thành viên HĐQT, cơ cấu nhân sự HĐQT đã có sự thay đổi:

1. Ngày 26/6/2015 ông **Lê Thanh Thảo** thay thế ông Phó Thiên Sơn.
2. Ngày 27/6/2015 ông **Nguyễn Thế Hoàng** thay thế bà Nguyễn Thương Huyền và bà **Lê Thị Hoàng Yến** thay thế ông Trần Đình Phúc. Ông Nguyễn Thế Hoàng nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/6/2015;
3. Ngày 15/10/2016, HĐQT nhất trí bầu ông Lê Thanh Thảo nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay cho ông Nguyễn Thế Hoàng.

Hiện nay các Thành viên HĐQT Công ty đều hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, cơ cấu nhân sự cụ thể như sau:

- Ông **Lê Thanh Thảo** : Chủ tịch HĐQT;
- Bà **Lê Thị Hoàng Yến** : Thành viên HĐQT;
- Ông **Nguyễn Thế Hoàng** : Thành viên HĐQT;
- Bà **Nguyễn Thị Mai Hương** : Thành viên HĐQT;
- Ông **Trần Hải Nam** : Thành viên HĐQT;
- Ông **Trần Hoài Đức** : Thành viên HĐQT

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015-2018:

Trong các năm từ 2015 - 2018, do các Thành viên HĐQT đều là Thành viên kiêm nhiệm nên HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến thông qua của các thành viên đối với các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT để ban hành các Nghị quyết/Quyết định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông giao phó, phù hợp với luật pháp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã ban hành tổng cộng 21 Nghị quyết/Quyết định; đồng thời triển khai chỉ đạo thực hiện các nhóm công tác sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh, giám sát đối với Ban Giám đốc và bộ máy điều hành:

Giai đoạn từ năm 2015-2018 Hội đồng quản trị đã trực tiếp chỉ đạo và giám sát Ban lãnh đạo Công ty trong việc huy động và quản lý nguồn vốn, tăng cường tiết giảm chi phí, cải tổ bộ máy quản lý, hoàn thiện hơn nữa hệ thống các quy định quản lý nội bộ, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, Do vậy, tình hình SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 đã đạt được những kết quả sau đây:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,114,447,562	54,022,037,682	94,499,303,545	60,213,778,815
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	65,114,447,562	54,022,037,682	94,499,303,545	60,213,778,815
4. Giá vốn hàng bán	54,578,785,016	40,159,321,782	81,706,759,502	52,416,451,328
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,535,662,546	13,862,715,900	12,792,544,043	7,797,327,487
6. Doanh thu hoạt động tài chính	789,030,182	846,023,257	660,868,827	728,959,329
7. Chi phí tài chính	442,939,834	265,444,515	47,109,100	16,950
- Trong đó: Chi phí lãi vay	442,197,344	265,312,500	45,000,000	
8. Chi phí bán hàng	1,720,546,679	589,886,198	659,237,680	592,995,081
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,317,698,700	7,505,345,982	5,376,534,509	5,588,078,153
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	843,507,515	6,348,062,462	7,370,531,581	2,345,196,632
11. Thu nhập khác	834,131,822	718,315,937	865,503,183	794,097,312
12. Chi phí khác	672,917,600	768,977,006	180,178,373	1,794,690,927
13. Lợi nhuận khác	161,214,222	(50,661,069)	685,324,810	(1,000,593,615)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,004,721,737	6,297,401,393	8,055,856,391	1,344,603,017
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	221,038,782	1,370,566,315	1,630,697,782	1,231,497,259
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	783,682,955	4,926,835,078	6,425,158,609	113,105,758
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	52	328	428	8

Mặc dù kết quả lợi nhuận chưa cao nhưng HĐQT đánh giá cao kết quả triển khai công việc của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành; đã cố gắng khắc phục khó khăn, đưa hoạt động kinh doanh năm 2015-2018 của công ty ngày càng ổn định và dần khắc phục được những vấn đề tồn tại từ các năm trước để lại, cụ thể:

- Trên cơ sở phê duyệt và chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thiện công tác tái cơ cấu tổ chức và ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, mạnh dạn cắt bỏ những lĩnh vực kinh doanh không hiệu quả để tập trung nhân lực, vật lực vào lĩnh vực kinh doanh chính là lưu trú; bố trí, sắp xếp bộ máy giúp việc hiệu quả; tăng cường năng lực cho các bộ phận tham mưu; thực hiện phân cấp phân quyền, giao trách nhiệm quyền hạn hợp lý, rõ ràng, hiệu quả, ...

- Đã tổ chức rà soát, điều chỉnh sửa đổi, hoàn thiện hơn nữa hệ thống các văn bản quy chế, quy định quản lý nội bộ trên cơ sở tham khảo, áp dụng các quy định của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh. Đảm bảo việc chỉ đạo hoạt động SXKD của công ty ngày càng bài bản, hiệu quả.

- Hệ thống quản lý tài chính - kế toán từ Công ty xuống tới các đơn vị, bộ phận từng bước được củng cố và hoàn thiện; việc kiểm tra, giám sát nội bộ, sự hỗ trợ giám sát, kiểm toán từ Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh được thực hiện thường xuyên và có chất lượng.

- Nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành trong giai đoạn từ 2015-2018. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định quản trị công ty.

- Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập của người lao động dần nâng cao, ...

2. Công tác cán bộ, sắp xếp tổ chức:

Trên cơ sở định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn mới, phù hợp hơn với cơ cấu vốn chủ sở hữu, HĐQT đã tập trung thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ, sắp xếp cơ cấu tổ chức công ty theo hướng nhỏ gọn, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh thế mạnh, có hiệu quả thực chất, tránh đầu tư giàn trải, rủi ro, ... đồng thời đẩy mạnh phân cấp, tăng tính tự chủ trong hoạt động SXKD của các đơn vị hoạt động có hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Cụ thể trong giai đoạn 2015-2018 đã thực hiện các công việc sau:

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý công ty sau khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương và Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương thoái vốn;

- KIỆN TOÀN VÀ SẮP XẾP LẠI BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY - KHÁCH SẠN PHƯƠNG ĐÔNG VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP PHÒNG, ĐƠN VỊ; chấm dứt hoạt động một số lĩnh vực kém hiệu quả như hoạt động lữ hành, Nhà hàng Trường Thi; đổi tên Khách sạn Phương Đông thành Khách sạn Mừng Thanh Grand Phương Đông để tận dụng lợi thế chuỗi của hệ thống Khách sạn Mừng Thanh, chọn lọc và ứng dụng các công nghệ quản lý, quy tắc quản lý của Tập đoàn Mừng Thanh vào SXKD tại đơn vị, ...

- Hội đồng quản trị đã có chủ trương để Ban Giám đốc có thể khai thác tối đa lợi thế của công ty về thương hiệu, mặt bằng và cơ sở vật chất hiện có, thúc đẩy hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng, ... để tăng nguồn thu cho Công ty.

3. Công tác đầu tư, mua sắm:

- Trong năm 2015 công ty đã đưa Trung tâm Hội nghị quốc tế Phương Đông tại 218 Lê Duẩn vào khai thác đã mang lại hiệu quả và tăng thêm hình ảnh, thương hiệu của công ty trên thị trường;

- Ngoài các hạng mục đầu tư lớn thì đơn vị cũng thường xuyên đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục đảm bảo hoạt động của đơn vị được thông suốt. Tổng mức đầu tư qua các năm từ 2015-2018 như sau:

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	2015 (Tỷ đồng)	2016 (Tỷ đồng)	2017 (Tỷ đồng)	2018 (Tỷ đồng)
1	Đầu tư mua sắm chung cho toàn Công ty	1,745	0,182	2,420	10,5
-	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Khách sạn Mừng Thanh Grand Phương Đông	0,801	0,182		

4. Công tác ban hành các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ:

Giai đoạn 2015-2018, HĐQT cũng tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty tiến hành rà soát, tham khảo và ứng dụng hệ thống quy trình, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tập đoàn Mừng Thanh vào hoạt động SXKD của đơn vị, giao BGD trình HĐQT điều chỉnh, sửa đổi, xây dựng hoàn thiện hơn nữa hệ thống các văn bản quy chế, quy định quản lý nội bộ, hệ thống chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật trong toàn Công ty.

5. Công tác thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014:

Hội đồng quản trị đánh giá, Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã được HĐQT cũng như ban điều hành Công ty triển

khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

6. Quan hệ cổ đông và thực hiện nghĩa vụ của tổ chức niêm yết:

- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết như: Công bố Báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, việc bổ nhiệm/miễn nhiệm lãnh đạo chủ chốt,... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông.

- Thực hiện công bố thông tin trên trang website www.phuongdongpv.com.vn và báo viết về các vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Một số tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của HĐQT trong giai đoạn từ 2015-2018 còn một số tồn tại nhất định:

- Tất cả thành viên HĐQT đều hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm; sau khi các cổ đông lớn tái cơ cấu lại vốn chủ sở hữu tại Công ty, kể từ 27/6/2015 không còn thành viên HĐQT tham gia và giữ chức vụ quản lý trong bộ máy điều hành công ty, giữa các thành viên HĐQT có nhiều điểm chưa thống nhất, việc tổ chức họp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên gặp nhiều khó khăn, do vậy công tác chỉ đạo, giám sát đối với bộ máy điều hành có phần hạn chế.

- Việc chỉ đạo công tác quản lý điều hành công ty có nhiều chuyển biến tích cực hơn nhưng so với yêu cầu cạnh tranh hiện nay của thị trường cũng như những năm tới thì bộ máy điều hành của công ty còn phải nỗ lực rất nhiều.

- Mặc dù HĐQT đã kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy quản lý nhưng nếu xem xét một cách toàn diện thì lực lượng cán bộ quản lý có năng lực, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ giỏi tại công ty vẫn còn thiếu.

Đánh giá một cách khách quan, giai đoạn 2015-2018 vừa qua, Hội đồng quản trị cho rằng, về cơ bản PTC đã hoàn thành các nhiệm vụ SXKD; HĐQT đã thực hiện được việc giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc, bộ máy điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đã chỉ đạo kịp thời Ban điều hành đối với việc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó; bám sát tình hình thực tiễn của nền kinh tế nói chung và thực tế tại đơn vị nói riêng để đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình hoạt động của PTC trong giai đoạn này.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác giai đoạn 2015-2018, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động trọng tâm trong năm 2019 như sau:

1. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2019, đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững. Cụ thể:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	% KH/TH
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	60.213	51.053	86,4%
1	KS Phương Đông	Tỷ đồng	44.774	51.053	96,52%
2	DT bất động sản	Tỷ đồng	15.439		105%
II	Chi phí	Tỷ đồng	58.869	49.726	79,6%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.344	1.327	531%
IV	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	6.783	3.500	59,6%
V	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	10.50	15.000	57%

2. Thực hiện chủ trương sắp xếp 01 thành viên HĐQT chuyên trách, ít nhất 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành để đảm bảo hoạt động chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Cùng với việc xem xét các công việc thuộc phạm vi phân cấp của HĐQT, HĐQT và Ban điều hành sẽ xem xét những nội dung mang tính định hướng như: Định hướng chỉ đạo hoạt động định kỳ, định hướng chiến lược phát triển 2018 - 2023, định hướng hoạt động đầu tư, ...

3. Tiếp tục củng cố, sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý điều hành, nâng cao vai trò chủ động của các Phòng chức năng và Đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD chính, ổn định lực lượng lao động, hoạch định và phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, tận dụng lợi thế chuỗi khách sạn của Tập đoàn Mường Thanh, áp dụng công nghệ quản lý mới, đưa các hoạt động của Công ty vào quy chuẩn, nề nếp, nhằm tăng năng suất, giữ vững sản phẩm chất lượng cao, mục tiêu của điều hành SXKD là phải có hiệu quả.

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát hệ thống các Quy định/Quy chế quản lý nội bộ, hệ thống chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật đã áp dụng để xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung phù hợp hơn với tình hình thực tế.

5. Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng đảm bảo mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận.

6. Tăng cường quản lý, giám sát chi tiêu; áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận và hạn chế tối đa các rủi ro. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác tự kiểm tra, phối hợp tốt với kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Mường Thanh trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị

7. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty; thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động hăng say công hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của Công ty.

IV. KẾT LUẬN:

Phát huy những thành quả đã đạt được trong giai đoạn từ 2015-2018, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của tập thể lãnh đạo cùng sự nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông, HĐQT tin tưởng sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao và tiếp tục đưa PTC đạt được những thành quả lớn hơn, đảm bảo sự phát triển bền vững và không ngừng gia tăng lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của HĐQT PTC trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP DL DK Phương Đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông quy định về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông xin báo cáo Đại hội kết quả công tác kiểm soát năm 2015,2016,2017 và năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh toàn công ty năm 2015,2016,2017 và năm 2018.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,114,447,562	54,022,037,682	94,499,303,545	60,213,778,815
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	65,114,447,562	54,022,037,682	94,499,303,545	60,213,778,815
4. Giá vốn hàng bán	54,578,785,016	40,159,321,782	81,706,759,502	52,416,451,328
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,535,662,546	13,862,715,900	12,792,544,043	7,797,327,487
6. Doanh thu hoạt động tài chính	789,030,182	846,023,257	660,868,827	728,959,329
7. Chi phí tài chính	442,939,834	265,444,515	47,109,100	16,950
- Trong đó: Chi phí lãi vay	442,197,344	265,312,500	45,000,000	
8. Chi phí bán hàng	1,720,546,679	589,886,198	659,237,680	592,995,081
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,317,698,700	7,505,345,982	5,376,534,509	5,588,078,153
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	843,507,515	6,348,062,462	7,370,531,581	2,345,196,632
11. Thu nhập khác	834,131,822	718,315,937	865,503,183	794,097,312
12. Chi phí khác	672,917,600	768,977,006	180,178,373	1,794,690,927
13. Lợi nhuận khác	161,214,222	(50,661,069)	685,324,810	(1,000,593,615)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,004,721,737	6,297,401,393	8,055,856,391	1,344,603,017
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	221,038,782	1,370,566,315	1,630,697,782	1,231,497,259
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	783,682,955	4,926,835,078	6,425,158,609	113,105,758
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	52	328	428	8

Năm 2015: Tổng doanh thu toàn Công ty năm 2015 đạt 66 tỷ 737 triệu đồng, giảm 20 tỷ 927 triệu đồng hay giảm 23,9% so với năm trước. Đạt 64% kế hoạch năm 2015. Trong đó giảm doanh thu hoạt động kinh doanh 20 tỷ 533 triệu và giảm doanh thu hoạt động tài chính 579 triệu đồng. Thu nhập khác tăng 185 triệu đồng.

Doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2015 giảm là do giảm doanh thu từ hoạt động thương mại với giá trị giảm 24 tỷ 286 triệu đồng tương ứng giảm 83%, Nhà hàng Trường Thi doanh thu giảm 8,5%. Doanh thu hoạt động lữ hành giảm 11,5%.

Khách sạn Phương Đông là đơn vị chính tạo ra doanh thu kết quả của Công ty chỉ đạt 86% kế hoạch. Tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước doanh thu tăng 4 tỷ 466 triệu đồng hay tăng 10% , trong đó doanh thu bù phòng tăng do công suất thực hiện tăng 4% so với năm trước, tuy nhiên giá phòng bình quân có giảm nhẹ 3,6% so với năm trước. Doanh thu ăn uống tăng 4 tỷ 766 triệu đồng hay tăng 21% do tăng từ khai thác sử dụng Trung Tâm Hội Nghị đi vào hoạt động từ cuối năm 2014. Riêng doanh thu từ hoạt động khác giảm 19%.

Tổng chi phí thực hiện giảm 22,3% do giảm doanh thu. Tuy nhiên tốc độ giảm doanh thu cao hơn tốc độ giảm chi phí. Lợi nhuận trước thuế đạt 1 tỷ 4 triệu đồng, giảm giá trị tuyệt đối 2 tỷ 41 triệu đồng hay giảm 67% so với cùng kỳ năm trước. Đạt 41 % chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Lợi nhuận giảm do doanh thu hoạt động chính của Công ty không đạt kế hoạch nên không bù đắp đủ chi phí cố định tăng từ đầu tư mới Trung tâm Hội nghị gồm khấu hao TSCĐ và phân bổ Công cụ dụng cụ tăng 1 tỷ 600 triệu đồng, chi phí trực tiếp khác cũng tăng như: Tăng chi phí sửa chữa tại Khách sạn Phương Đông. Ngoài ra hoạt động Thương mại không hiệu quả phải dừng hoạt động. Lữ hành không phát triển, kinh doanh không hiệu quả.

Tóm lại: Năm 2015, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận đại hội cổ đông năm 2015. Tuy nhiên lĩnh vực kinh doanh chính là Khách sạn Nhà hàng vẫn có sự tăng trưởng so với năm trước.

Năm 2016: Tổng doanh thu năm 2016 đạt 55 tỷ 809 triệu đồng giảm 10 tỷ 927 triệu đồng hay giảm 16,4% so với cùng kỳ năm trước. Các đơn vị doanh thu giảm gồm:

- Khách sạn Phương Đông giảm 1 tỷ 926 triệu đồng hay giảm 3,8%;
- Nhà hàng Trường thi giảm 1 tỷ 468 triệu hay giảm 23,4%
- Trung tâm Lữ hành giảm 2 tỷ 953 triệu hay giảm 89,2%
- Doanh thu hoạt động Tài chính tăng là do tăng lãi tiền gửi Ngân hàng.
- Thu nhập khác tăng là do tăng thu nhập từ thanh lý Tài sản cố định.

Tổng chi phí thực hiện 48 tỷ 519 triệu đồng giảm 16 tỷ 97 triệu đồng hay giảm 24,9% do doanh thu giảm 16,7% so với cùng kỳ năm trước.

Lãi kinh doanh trước thuế tăng giá trị tuyệt đối 5 tỷ 826 triệu hay tăng 526.8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lãi kinh doanh tăng 5 tỷ 239 triệu ; Lãi hoạt động khác giảm 211 triệu đồng hay giảm 131,4%.

Đánh giá chung: Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, hoạt động Lữ hành không được duy trì thường xuyên. Tuy nhiên lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khách sạn nhà hàng tiếp tục được duy trì ổn định, thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý chi phí, hoạt động kinh doanh có lãi trước thuế tăng mạnh so với năm trước đảm bảo mục tiêu phát triển

Năm 2017: Tổng doanh thu năm 2017 tăng 40 tỷ 439 triệu đồng hay tăng 72,8% so với năm trước là do trong năm 2017 Công ty thực hiện Dự án: Khu phức hợp Chung cư – Khách

sạn Cửa Đông tại 167, Nguyễn Phong Sắc, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An nên tăng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản 43 tỷ 48 triệu đồng.

Doanh thu lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh Khách sạn, Nhà hàng năm 2017 giảm 3 tỷ hay giảm 5,6% so với năm trước là do năm nay Nhà hàng Trường không hoạt động kinh doanh nhà hàng mà chuyển sang hoạt động cho thuê mặt bằng. Doanh thu phòng tại Khách sạn Phương Đông tiếp tục giảm so với năm trước do công suất thực hiện giảm 3% và giá bán phòng bình quân giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước

Tổng chi phí thực hiện 87 tỷ 969 triệu đồng tăng 38 tỷ 680 triệu đồng hay tăng 78,5% do doanh thu tăng từ hoạt động kinh doanh bất động sản.

Lãi kinh doanh trước thuế đạt 8 tỷ 55 triệu đồng tăng giá trị tuyệt đối 1 tỷ 758 triệu hay tăng 27,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lãi kinh doanh tăng 1 tỷ 287 triệu ; Lãi hoạt động khác tăng 735 triệu đồng.

Đánh giá chung: Trong năm 2017, hoạt động kinh doanh lĩnh vực chính khách sạn nhà hàng thu hẹp về quy mô, doanh thu giảm, tuy nhiên Công ty quản lý chặt chẽ chi phí nên hoạt động kinh doanh có hiệu quả đảm bảo mục tiêu tăng trưởng.

Năm 2018: Tổng doanh thu năm 2018 đạt 61 tỷ 736 triệu đồng giảm 34 tỷ 288 triệu đồng hay giảm 35,7% so với năm trước là do giảm doanh thu hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng với tỷ lệ giảm 12,2%, doanh thu giảm ở tất cả các dịch vụ và giảm mạnh ở doanh thu dịch vụ ăn uống với giá trị tuyệt đối giảm 6 tỷ 30 triệu đồng hay giảm 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra doanh thu kinh doanh bất động sản giảm so với kỳ trước . Kỳ này doanh thu cho thuê mặt bằng tăng 1 tỷ 466 triệu đồng.

Tổng chi phí thực hiện 60 tỷ 392 triệu đồng giảm 27 tỷ 577 triệu đồng hay giảm 31.3% do doanh thu giảm từ hoạt động kinh doanh dịch vụ và bất động sản.

Lãi kinh doanh trước thuế đạt 1 tỷ 344 triệu đồng giảm giá trị tuyệt đối 6 tỷ 711 triệu hay giảm 83.3% so với cùng kỳ năm trước.

Đánh giá chung: Trong năm 2018, hoạt động kinh doanh lĩnh vực chính khách sạn nhà hàng doanh thu giảm và hiệu quả thấp nhất kể từ năm 2015 đến nay.

2. Hoạt động đầu tư:

Hoạt động đầu tư của Công ty về cơ bản được thực hiện theo quy trình mua sắm tài sản của Công ty ban hành và các văn bản pháp lý liên quan hiện hành của Nhà nước.

Tuy nhiên, đến nay một số công việc liên quan đến hoạt động đầu tư triển khai chưa hoàn thiện hồ sơ gồm: Dự án Khách sạn Cửa Đông đã triển khai thi công đã hoàn thành, các hồ sơ pháp lý liên quan đến thẩm quyền của HĐQT chưa được ban hành đầy đủ theo quy trình đầu tư xây dựng cơ bản; chưa thống nhất phương án xử lý Hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đại Dương nay là Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương về việc "Mua bán bất động sản" tại 218, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Nghệ An để đảm bảo quyền lợi Công ty.

3. Tình hình Tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối 31.12.2018	Số đầu năm 2015	Chênh lệch		Nguồn vốn	Số cuối 31.12.2018	Số đầu năm 2015	Chênh lệch	
			Giá trị	%				Giá trị	%
I. Tài sản ngắn hạn	116,665,955	50,967,584	65,698,371	129	I.Nợ phải trả	164,093,565	60,528,501	103,565,064	171
1.Tiền và tương đương tiền	16,943,715	13,173,303	3,770,412	29	1.1.Nợ ngắn hạn	139,935,615	36,926,068	103,009,547	279
2.Đầu tư TC ngắn hạn			0		1. Phải trả người bán ngắn hạn	129,588,672	3,218,572	126,370,100	3,926
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	80,858,120	33,048,523	47,809,597	145	2.Người mua trả trước ngắn hạn	7,361,032	988,387	6,372,645	645
4.Hàng tồn kho	15,267,666	3,305,869	11,961,797	362	3.Thuê và các khoản phải nộp	127,913	490,133	-362,220	-74
5.Tài sản ngắn hạn khác	3,596,454	1,439,889	2,156,565	150	4.Phải trả người lao động	1,383,342	2,451,790	-1,068,448	-44
			0		5.Chi phí phải trả ngắn hạn	244,452	139,210	105,242	76
			0		6.Doanh thu chưa thực hiện	257,115	238,255	18,860	8
					7.Phải trả ngắn hạn khác	945,164	1,471,110	-525,946	-36
					8.Vay và nợ thuê tài chính		28,000,000	-28,000,000	-100
					9.Quỹ khen thưởng phúc lợi	27,925	-71,389	99,314	-139
					1.2. Nợ dài hạn	24,157,950	23,602,433	555,517	2
					1.Phải trả dài hạn khác	24,157,950	23,602,433	555,517	2
II. Tài sản dài hạn	195,912,956	145,797,481	50,115,475	34	II.Vốn CSH	148,485,346	136,236,564	12,248,782	9
1.Các khoản phải thu dài hạn	500,000	500,000	0	0	1.Vốn góp của Chủ sở hữu	150,000,000	150,000,000	0	0
2.Giá trị còn lại TSCĐ HH	128,306,736	116,960,146	11,346,590	10	2.Thặng dư vốn cổ phần	22,819,812	22,819,812	0	0
3.Giá trị còn lại BĐS đầu tư	53,611,206		53,611,206		3.Quỹ khác thuộc vốn CSH	116,593	116,593	0	0
4.Chi phí XDCB dở dang	965,016	10,559,448	-9,594,432	-91	4.Lợi nhuận chưa phân phối	-24,451,059	-36,699,841	12,248,782	-33
5.Đầu tư tài chính dài hạn	12,172,670	12,172,670	0	0				0	
6.Tài sản dài hạn khác	357,328	5,605,217	-5,247,889	-94				0	
Cộng tài sản	312,578,911	196,765,065	115,813,846	59	Cộng nguồn vốn	312,578,911	196,765,065	115,813,846	59

Năm 2015 đến năm 2018, công ty tiếp tục thực hiện giải pháp chủ yếu về tài chính là huy động nguồn lực tài sản hiện có đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Trong năm 2015, công ty đã sử dụng nguồn vốn trích khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận kinh doanh để trả nợ vay đầu tư cải tạo Khách sạn Phương đông 15 tỷ đồng.

Năm 2016 công ty đã sử dụng nguồn vốn trích khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận kinh doanh để trả nợ vay đầu tư cải tạo Khách sạn Phương đông 5 tỷ đồng.

Năm 2017, Công ty đã sử dụng nguồn vốn trích khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận kinh doanh để trả nợ vay đầu tư cải tạo Khách sạn Phương đông 8 tỷ đồng. Đến 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã thanh toán hết toàn bộ nợ gốc và lãi đối với khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam .

Tài sản, nguồn vốn năm 2018 tăng 115 tỷ so với 2015 đối với khoản công nợ phải thu khách hàng, tăng hàng tồn kho, tăng giá trị còn lại bất động sản và nguồn vốn tăng đối với khoản công nợ phải trả cho người bán, sự biến động tăng các khoản công nợ phải thu, phải trả này chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản của Dự án Khu phức hợp Chung cư – Khách sạn Cửa Đông tại số 167, đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ lợi nhuận hoạt động kinh doanh từ năm 2015 đến năm 2018 là 12 tỷ 248 triệu đồng.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đánh giá Báo cáo Tài chính đã được Kiểm toán phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của công ty năm 2015,2016,2017 và 2018 cũng như kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành. Ban kiểm soát đồng ý với nội dung ý kiến ngoại trừ và ý kiến nhấn mạnh của Báo cáo kiểm toán qua các năm 2015,2016,2017 và 2018.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

1. Hội đồng Quản trị:

Năm 2015, Hội đồng Quản Trị Công ty có 06 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, không có thành viên chuyên trách nhưng HĐQT đảm bảo duy trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết/Quyết định; kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ Công ty. Nội dung Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành thiết thực, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau thời gian đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 do tình hình nhân sự HĐQT có sự thay đổi nhưng các vấn đề cần thảo luận trao đổi, bày tỏ quan điểm với nhau của các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện bổn phận và nghĩa vụ pháp lý của mình không đảm bảo tính kịp thời. Đến tháng 10 năm 2016, HĐQT mới tổ chức họp được và giải quyết một số nội dung tồn tại trong công tác nhân sự HĐQT, Ban giám đốc Công ty đồng thời HĐQT cũng đã thống nhất chủ trương trong việc chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện một số nội dung khác còn vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư Dự án Trung tâm hội nghị tại 218 Lê Duẩn, Đường Trường Thi, TP Vinh Tỉnh Nghệ An và Dự án Khách sạn Cửa Đông tại 167 Nguyễn Phong Sắc, TP Vinh Tỉnh Nghệ An.

38
GY
N
JK
NG
HE

Từ năm 2016 đến năm 2018, nhân sự HĐQT không ổn định nên việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao chưa được đầy đủ kịp thời theo quy định Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

2. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Năm 2015: Hoạt động của ban giám đốc và cán bộ quản lý trong công tác điều hành luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả trên cơ sở quy định phân công nhiệm vụ, các quy định về nguyên tắc làm việc của bộ máy điều hành. Sau khi đại hội đồng cổ đông 2015, nhân sự Ban giám đốc và một số cán bộ quản lý có thay đổi, việc thực hiện nhiệm vụ chức năng theo phân cấp thẩm quyền của Ban giám đốc có một số công việc chưa thực hiện đầy đủ kịp thời theo đúng quy trình, Ban giám đốc đã thực hiện báo cáo theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

Năm 2016, nhân sự cán bộ chủ chốt Công ty có nhiều biến động vì vậy việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa được kịp thời

Năm 2017 đến nay, cán bộ quản lý tự giác nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng với công việc được giao, về việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước đã được khắc phục việc chậm trễ so với năm trước, thực hiện công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian quy định.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2015: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo công ty hoạt động theo đúng điều lệ Công ty.

Đối với mối quan hệ giữa PTC và cổ đông, năm 2015 Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Năm 2015, không có yêu cầu, kiến nghị nào từ phía cổ đông gửi đến Ban kiểm soát.

Năm 2016: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó hai thành viên kiêm nhiệm đã làm đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, nhân sự tổ chức bộ máy Ban kiểm soát trong năm thiếu 2/3 so với quy định dẫn đến năm 2016, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ chức trách được giao chưa được đầy đủ kịp thời theo đúng điều lệ và quy định của Pháp luật.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát thực hiện thông báo kết quả giám sát định kỳ 6 tháng, năm về hoạt động của Công ty đến Hội đồng Quản trị và các kiến nghị để hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật. Ngoài ra trong năm 2016, Ban kiểm soát có nhận được yêu cầu kiến nghị của một cổ đông về việc xem xét liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong Quý 1.2016, Ban kiểm soát đã thực hiện trả lời yêu cầu cổ đông gửi đến Ban kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến nay, hoạt động với 1 thành viên chuyên trách, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ chức trách được giao chưa được đầy đủ kịp thời theo đúng điều lệ và quy định của Quy chế Quản trị Công ty.

Đối với cổ đông thì không có yêu cầu, kiến nghị nào từ phía cổ đông gửi đến Ban kiểm soát trong năm 2017 và năm 2018.

IV.KIẾN NGHỊ:

3. Đề nghị Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 và bầu HĐQT, BKS.

4. Đề nghị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty đã ký kết và thực hiện trước hợp đồng đối với : Dự án Khu phức hợp Chung cư – Khách sạn Cửa Đông tại số 167, đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, giữa Công ty với DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên.

5. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019:

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PTC và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước.

- Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát được pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông quy định.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và mong muốn được các quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao trong năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD PTC;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT.



TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015, 2016, 2017 và 2018 đã kiểm toán
và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013,

- Căn cứ ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát Công ty,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán (như nội dung tài liệu đính kèm).

2. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc quyết định việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (PKF) thực hiện cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm tài chính) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018 và 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Thân

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính PTC năm 2015, 2016, 2017, 2018 đã kiểm toán.

CÔNG TY CP DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2015 ĐẾN 2018
(Đã kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TT	NỘI DUNG	01/01/2015	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	50,967,583,776	20,929,459,328	39,286,179,239	112,378,349,394	116,665,955,892
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	13,173,303,451	15,612,773,714	25,976,921,030	20,110,356,558	16,943,715,479
1	Tiền	4,870,552,451	5,840,022,714	6,504,170,030	6,307,605,558	9,860,082,229
2	Các khoản tương đương tiền	8,302,751,000	9,772,751,000	19,472,751,000	13,802,751,000	7,083,633,250
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn			-	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	33,048,522,464	3,922,557,108	12,316,969,286	72,243,914,063	80,858,120,214
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20,467,725,549	21,026,818,614	20,081,857,579	72,291,333,784	87,852,775,834
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	56,083,901,258	27,137,745,000	27,286,780,410	27,546,048,978	30,082,264,721
3	Phải thu ngắn hạn khác	1,869,778,593	1,089,983,508	10,745,145,553	17,935,402,310	8,451,950,668
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(45,372,882,936)	(45,331,990,014)	(45,796,814,256)	(45,528,871,009)	(45,528,871,009)
IV	Hàng tồn kho	3,305,868,638	1,237,680,879	948,618,831	19,009,458,704	15,267,665,731
1	Hàng tồn kho	3,305,868,638	1,237,680,879	948,618,831	19,009,458,704	15,267,665,731
V	Tài sản ngắn hạn khác	1,439,889,223	156,447,627	43,670,092	1,014,620,069	3,596,454,468
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	778,799,107	63,406,114	43,670,092	271,105,197	339,260,108
2	Thuế GTGT được khấu trừ	661,090,116			743,514,872	2,929,479,127
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	93,041,513		-	327,715,233
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	145,797,481,112	162,767,911,612	153,039,495,265	197,881,148,531	195,912,955,706
I	Các khoản phải thu dài hạn	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000
1	Phải thu dài hạn khác	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000
II	Tài sản cố định	116,960,145,795	144,920,579,319	137,998,887,743	130,841,612,094	128,306,735,777
1	Tài sản cố định hữu hình	116,960,145,795	144,920,579,319	137,998,887,743	130,841,612,094	128,306,735,777
	- Nguyên giá	169,850,405,433	204,636,187,474	202,861,040,870	204,431,991,993	206,845,387,204
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(52,890,259,638)	(59,715,608,155)	(64,862,153,127)	(73,590,379,899)	(78,538,651,427)
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-
	- Nguyên giá	442,380,500	442,380,500	442,380,500	442,380,500	442,380,500
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(442,380,500)	(442,380,500)	(442,380,500)	(442,380,500)	(442,380,500)
III	Bất động sản đầu tư				52,224,694,839	53,611,206,050
	- Nguyên giá				53,813,011,035	57,210,892,550
	- Giá trị hao mòn lũy kế				(1,588,316,196)	(3,599,686,500)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	10,559,448,353	666,835,448	323,775,084	1,076,657,862	965,016,433

CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
11-H1
100%

TT	NỘI DUNG	01/01/2015	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10,559,448,353	666,835,448	323,775,084	1,076,657,862	965,016,433
V	Đầu tư tài chính dài hạn	12,172,670,000	12,172,670,000	12,172,670,000	12,172,670,000	12,172,670,000
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12,172,670,000	12,172,670,000	12,172,670,000	12,172,670,000	12,172,670,000
VI	Tài sản dài hạn khác	5,605,216,964	4,507,826,845	2,044,162,438	1,065,513,736	357,327,446
1	Chi phí trả trước dài hạn	5,605,216,964	4,507,826,845	2,044,162,438	1,065,513,736	357,327,446
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	196,765,064,888	183,697,370,940	192,325,674,504	310,259,497,925	312,578,911,598
	NGUỒN VỐN					
C	NỢ PHẢI TRẢ	60,528,500,785	46,677,123,882	50,378,592,368	161,887,257,180	164,093,565,095
I	Nợ ngắn hạn	36,434,350,433	22,582,973,530	26,284,442,016	137,793,106,828	139,935,614,743
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3,218,571,918	7,648,027,808	7,053,362,972	126,864,568,663	129,588,672,008
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	496,670,189	71,235,000	7,623,669,636	7,466,616,668	7,361,031,700
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	490,132,616	165,528,562	1,132,177,816	963,583,302	127,912,733
4	Phải trả người lao động	2,451,790,259	886,488,139	1,277,407,097	1,472,769,771	1,383,342,102
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	139,209,629	158,671,583	278,896,807	355,384,414	244,451,753
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	238,254,694	168,331,999	212,702,909	382,884,730	257,115,350
7	Phải trả ngắn hạn khác	1,471,110,516	559,179,827	678,299,779	259,374,280	945,164,097
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28,000,000,000	13,000,000,000	8,000,000,000		
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(71,389,388)	(74,489,388)	27,925,000	27,925,000	27,925,000
II	Nợ dài hạn	24,094,150,352	24,094,150,352	24,094,150,352	24,094,150,352	24,157,950,352
1	Phải trả dài hạn khác	24,094,150,352	24,094,150,352	24,094,150,352	24,094,150,352	24,157,950,352
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	136,236,564,103	137,020,247,058	141,947,082,136	148,372,240,745	148,485,346,503
I	Vốn chủ sở hữu	136,236,564,103	137,020,247,058	141,947,082,136	148,372,240,745	148,485,346,503
1	Vốn góp của chủ sở hữu	150,000,000,000	150,000,000,000	150,000,000,000	150,000,000,000	150,000,000,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	150,000,000,000	150,000,000,000	150,000,000,000	150,000,000,000	150,000,000,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	22,819,811,566	22,819,811,566	22,819,811,566	22,819,811,566	22,819,811,566
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	116,593,948	116,593,948	116,593,948	116,593,948	116,593,948
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(36,699,841,411)	(35,916,158,456)	(30,989,323,378)	(24,564,164,769)	(24,451,059,011)
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	(39,746,033,499)	(36,699,841,411)	(35,916,158,456)	(30,989,323,378)	(24,564,164,769)
	- LNST chưa phân phối kỳ này	3,046,192,088	783,682,955	4,926,835,078	6,425,158,609	176,889,005
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	196,765,064,888	183,697,370,940	192,325,674,504	310,259,497,925	312,578,911,598

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		65,114,447,562	54,022,037,682	94,499,303,545	60,213,778,815

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		65,114,447,562	54,022,037,682	94,499,303,545	60,213,778,815
4.	Giá vốn hàng bán		54,578,785,016	40,159,321,782	81,706,759,502	52,416,451,328
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10,535,662,546	13,862,715,900	12,792,544,043	7,797,327,487
6.	Doanh thu hoạt động tài chính		789,030,182	846,023,257	660,868,827	728,959,329
7.	Chi phí tài chính		442,939,834	265,444,515	47,109,100	16,950
	Trong đó: Chi phí lãi vay		442,197,344	265,312,500	45,000,000	-
8.	Chi phí bán hàng		1,720,546,679	589,886,198	659,237,680	592,995,081
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		8,317,698,700	7,505,345,982	5,376,534,509	5,508,349,095
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		843,507,515	6,348,062,462	7,370,531,581	2,424,925,690
11.	Thu nhập khác		834,131,822	718,315,937	865,503,183	794,097,312
12.	Chi phí khác		672,917,600	768,977,006	180,178,373	1,794,690,927
13.	Lợi nhuận khác		161,214,222	(50,661,069)	685,324,810	(1,000,593,615)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1,004,721,737	6,297,401,393	8,055,856,391	1,424,332,075
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		221,038,782	1,370,566,315	1,630,697,782	1,247,443,070
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN		783,682,955	4,926,835,078	6,425,158,609	176,889,005
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		52	328	428	12
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu			328	428	12

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
1	Cơ cấu tài sản					
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	88.61	79.57	63.78	62.68
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	11.39	20.43	36.22	7.32
2	Cơ cấu nguồn vốn					
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	25.41	6.19	52.18	52.50
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	74.59	73.81	47.82	47.50
3	Khả năng thanh toán					
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.87	1.46	0.68	0.72
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0.93	1.49	0.82	0.83
4	Tỷ suất lợi nhuận					
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng TS	%	0.43	2.56	2.07	0.06
	Tỷ suất LN sau thuế/ DT thuần	%	1.20	9.12	6.80	0.29
	Tỷ suất LN sau thuế/ Nguồn vốn CSH		0.57	3.47	4.33	0.12



TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua kết quả lợi nhuận năm 2015, 2016, 2017, 2018 và
phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013,

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính PTC các năm từ 2015 - 2018 đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả lợi nhuận các năm từ 2015 - 2018 và phương án sử dụng lợi nhuận các năm từ 2016 - 2019 như sau:

1. Kết quả lợi nhuận năm các năm từ 2015 đến 2018

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	2015	2016	2017	2018
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	784	4.926	6.425	113
2	Trích lập các quỹ:					
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0	0	0
	- Quỹ khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	784	4.926	6.425	113

Căn cứ vào kết quả kinh doanh các năm từ 2015 đến 2018 đã được kiểm toán như bảng trên, trên cơ sở thực tế Công ty đến nay còn lỗ lũy kế là **24.451.059.011 đồng**, khoản lỗ này sẽ được bù đắp ở những năm tiếp theo từ lợi nhuận của hoạt động SXKD. Theo quy định tại khoản 2 điều 132 của Luật Doanh nghiệp "... Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;...", do vậy, Công ty không chi trả cổ tức của năm các năm từ 2015 đến 2018 (riêng nội dung chi trả



cổ tức năm 2015 đã được cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

2. Phương án sử dụng lợi nhuận 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	113	1.861
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Tr. đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Tr. Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Tr. Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Tr. Đồng	113	1.861

Như đã trình bày ở trên, đối với Phương án sử dụng lợi nhuận của năm 2019, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Công ty không trích lập các Quỹ và không chi trả cổ tức của năm 2019.

Trân trọng ./,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Thảo



TỜ TRÌNH

**V/v: Thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2015,2016,2017,2018
và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013,

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC) năm 2015, HĐQT PTC kính báo cáo ĐHĐCĐ việc thực hiện quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 đến năm 2018 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

I. Báo cáo việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2015 đến năm 2018:

Việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2015 đến năm 2018 được thực hiện theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phê duyệt. Cụ thể như sau:

- Tổng thù lao năm 2015 và năm 2016 : 302.662.546 đồng/ 1 năm**, trong đó:
 - Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 150.000.000 đồng/ 1 năm
 - Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 152.662.546 đồng/1 năm
- Tổng thù lao năm 2017: 282.000.000 đồng**, trong đó
 - Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 126.000.000 đồng/ 1 năm
 - Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 156.000.000 đồng/1 năm
- Tổng thù lao năm 2018: 271.500.000 đồng/ 1 năm**, trong đó
 - Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 115.500.000 đồng/ 1 năm
 - Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 156.000.000 đồng/1 năm

II. Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Giữ nguyên như mức thù lao đã áp dụng trong năm 2015. Cụ thể như sau:

1. Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

a) Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
1	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
2	Ban kiểm soát	
	Trưởng Ban kiểm soát	2.500.000

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi, bổ sung điều lệ PTC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013;

Ngày 13/4/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC) đã thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi. Điều lệ sửa đổi này đã góp phần quan trọng trong hoạt động của PTC, tạo điều kiện phát huy vai trò của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty cũng như công tác giám sát của Ban kiểm soát. Tuy nhiên, trên cơ sở Luật Doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ hiện hành có nhiều quy định chưa phù hợp với các văn bản luật mới nhất cũng như hoạt động thực tiễn của Công ty.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị Công ty, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Dự thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ PTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Thân

**DỰ THẢO CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG (PTC)**

(Kèm theo Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PTC tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
1	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này... ngày 21 tháng 01 năm 2008. Được sửa đổi, bổ sung lần IV theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 13 tháng 4 năm 2013.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này ... ngày 21 tháng 01 năm 2008. Được sửa đổi, bổ sung lần V theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 07 tháng 12 năm 2019</p>	<p>Ghi nhận đúng số lần sửa đổi và thời điểm sửa đổi mới nhất</p>
2	<p>Điều 1: Định nghĩa 1. a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa 1. a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Để phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với Công ty đại chúng niêm yết</p>
		<p>Bổ sung các khoản h, i, j vào Điều 1 như sau: h. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này; j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 2. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Điều 2 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <i>quy định tại Điều 49, Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51</i> của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	
	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại <i>Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.</i></p>	
3	<p>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
4	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty có Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Giám đốc.</p> <p>Cơ cấu tổ chức của các xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện do Giám đốc ban hành.</p>	<p><i>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty</i> <i>1. Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>2. Hội đồng quản trị;</i> <i>3. Ban kiểm soát;</i> <i>4. Giám đốc.</i></p> <p>Cơ cấu tổ chức của các xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện do <i>Hội đồng quản trị phê chuẩn trên cơ sở đề nghị của Giám đốc</i></p>	<p>Phù hợp với thực tiễn, Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
5	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. <i>Cổ đông phổ thông</i> có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3...</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p> <p>3...</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Các quyền khác <i>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	<p>các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 11.</p> <p>3...</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;</p>	<p>Điều 11.</p> <p>3...</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36;</p>	
	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p>	
	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>3...</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3...</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ ...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ ...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4....</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 14: 2... e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; 3. b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2... e. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</i> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; o. <i>Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162</i> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; 3. b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua <i>giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật</i></p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 14: 2... n. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p><i>Bãi bỏ quy định này</i></p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 15: 2. a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p>	<p>Điều 15: 2...: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và <i>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i> b. <i>Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền</i> phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông <i>tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i></p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 16:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.</p>	<p>Điều 16:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 17:</p> <p>2. ...:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 17:</p> <p>2. ...:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p><i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>c. Phiếu biểu quyết;</i></p> <p><i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p><i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p>	
		<p><i>Bổ sung điểm d khoản 5 Điều 17 như sau</i></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 19.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển ...</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội ngay</p>	<p>Điều 19.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển ...</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra,</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>c. Tạo điều kiện...</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết...</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p><i>yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</i> Ngoài ra...</p> <p>9. <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p> <p>10. <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> cho là thích hợp để:</p> <p>c. Tạo điều kiện ...</p> <p><i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> thấy cần thiết...</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ</i> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	
	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại</p>	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại <i>Khoản 2 và khoản 3 của Điều 20</i>, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <i>51%</i> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	hành
		<p>Bổ sung thêm khoản 3, khoản 4 Điều 20 như sau:</p> <p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
	<p>Điều 21</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>Bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	
	<p>Điều 23:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 23:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nội dung sửa đổi bổ sung tại điều 20 đã nêu ở trên</p>
	<p>Điều 24.</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị...</p>	<p>Điều 24.</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị...</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn quản lý Công ty hiện nay</p>
		<p>Bổ sung khoản 2a Điều 24 như sau:</p> <p>2a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	<i>gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</i>	
		Bổ sung điểm n, o, p, q Khoản 3 Điều 24 như sau: n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc; q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
	Điều 26: 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 26: <i>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</i>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
	Điều 27: 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự	Điều 27: 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp dự	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p>3...</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp ...</p> <p>8. ...</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện uỷ quyền.</p> <p>9. ...</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu</p>	<p>kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p>3...</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất năm người điều hành khác;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp ...</p> <p>8...</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện uỷ quyền.</p> <p>9. ...</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc</p>	<p>hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>thuần hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Khoản 9d khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị ...;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị đó sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản 9, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị;...;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	
		<p>Bổ sung Điểm e Khoản 3 Điều 27 như sau: e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
		<p>Bổ sung Khoản 9a Điều 27 như sau: 9a. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
		<p>Bổ sung Điều 29a như sau: Điều 29a. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		lệ công ty.	
	<p>Điều 29: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức</p>	<p>Điều 29: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc, một Kế toán trưởng và một số chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
	<p>Điều 30: Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p>	<p>Điều 30: Người điều hành khác 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
	<p>Điều 31: 1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 31. 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng (ngoại trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>đồng thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>trong Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i> và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. <i>Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p> <p>3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	
1	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
2	<p>Điều 33, 34, 35</p>	<p><i>Chuẩn hóa nội dung Điều 33, 34, 35 như sau:</i></p> <p>Điều 33: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần</p>	<p>Chuẩn hóa các nội dung và thuật ngữ theo Luật doanh nghiệp 2015, Luật chứng khoán và các văn bản hướng</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>trọng mà một người thân trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí trong đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> <p>Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, 	<p>dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nêu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>liên quan.</p> <p>Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
	<p>Điều 36:</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử của đủ số ứng viên.</p> <p>...</p>	<p>Điều 36:</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát <i>phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty,</i> không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập <i>thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i> Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. <i>Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p>2. <i>Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2a Điều 24, khoản 2 Điều 24, Điều 25 Điều lệ này.</i></p> <p>...</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn quản lý của Công ty và các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>6. Việc bổ sung các thành viên Ban kiểm soát phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>6. Việc bổ sung các thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
		<p>Bổ sung khoản 5a Điều 36 như sau:</p> <p>5a. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 37: Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản</p>	<p>Điều 37:</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của những người điều hành Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của những người điều hành.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ, phù hợp các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng...</p> <p>5. Các quy định về trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý tại các Điều 33 và Điều 34 Điều lệ này</p>	<p><i>doanh nghiệp khác</i> phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. <i>Người phụ trách quản trị công ty</i> phải bảo đảm rằng...</p> <p>5. Các quy định về trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> tại Chương IX Điều lệ này.</p>	
		<p>Bổ sung khoản i, j, k, l Điều 37 như sau:</p> <p>i. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>j. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>k. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 38:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36 của Điều lệ này...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền...</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Điều 38:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này ...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền...</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p><i>Phù hợp với các nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 24 và Điều 36 Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN và</i></p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
			Luật C/ khoản
	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 40: Cổ tức</p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p>	<p>Điều 40: Cổ tức</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối</p>	<p>Chuẩn hóa các nội dung và thuật ngữ theo Luật doanh nghiệp 2015, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	
	<p>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p>	<p>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định</p>	<p><i>Bãi bỏ nội dung quy định tại Điều 43</i></p>	<p>Quy định về Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.		lệ chi áp dụng cho Tổ chức tín dụng
	Điều 44: Năm tài khóa	<i>Điều 43: Năm tài chính</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43
	Điều 45: Hệ thống kế toán 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận	<i>Điều 44: Chế độ kế toán</i> 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính...	<i>Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</i> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn do các quy định của pháp luật về lĩnh vực công bố thông tin đối với Công ty cổ phần niêm yết đại chúng, phải nộp báo cáo tài chính...	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	<i>Điều 46: Báo cáo thường niên</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 48: Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên,	<i>Điều 47: Kiểm toán</i> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hàng năm, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện kiểm toán nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p>	<p>4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được <i>đính kèm báo cáo tài chính năm</i> của Công ty</p>	
	<p>Điều 49: Con dấu</p>	<p>Điều 48: Con dấu</p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ</p>
	<p>Điều 50: Chấm dứt hoạt động 1... b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p>Điều 49: Chấm dứt hoạt động 1... b. <i>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật C/khoán</p>
	<p>Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</p>	<p>Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43</p>
	<p>Điều 52: Gia hạn hoạt động</p>	<p>Điều 51: Gia hạn hoạt động</p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 53: Thanh lý 3. ... b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p>	<p><i>Điều 52: Thanh lý</i> 3. ... <i>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật C/khoán</p>
	<p>Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. ... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.</p>	<p><i>Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ</i> 1... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc đốc điều hành hay <i>người điều hành khác</i> 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <i>Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ</p>
	<p>Điều 55: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p><i>Điều 54: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43</p>
	<p>Điều 56: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua ngày ngày 21 tháng 01 năm 2008 và đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (tổ chức ngày 13 tháng 4 năm 2013 tại Nghệ An).</p>	<p><i>Điều 55: Ngày hiệu lực</i> 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, <i>55 điều</i>, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua ngày ngày 21 tháng 01 năm 2008 và đã được sửa đổi, bổ sung <i>lần thứ V tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (tổ chức ngày 07 tháng 12 năm 2019 tại Nghệ An).</i></p>	<p>Phù hợp với các nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ này</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	Điều 57: Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện các cổ đông và Người đại diện theo pháp luật của Công ty	<i>Bãi bỏ Điều 57 của Điều lệ 2013</i>	Phù hợp với nội dung thực tế của Điều lệ

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013;

Căn cứ cơ cấu vốn của chủ sở hữu; căn cứ yêu cầu thay đổi người đại diện phần vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (Ocean Bank), Tập đoàn Đại Dương (Ocean Group) và Đơn từ nhiệm của các Thành viên HĐQT, trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã thông qua các Nghị quyết về việc thay đổi Thành viên HĐQT như sau:

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 26/6/2015 miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Phó Thiên Sơn và bầu bổ sung ông **Lê Thanh Thân** thay thế;
- Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 27/6/2015 miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thương Huyền và bầu bổ sung ông Nguyễn Thế Hoàng thay thế;
- Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 27/6/2015 miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Trần Đình Phúc và bầu bổ sung bà Lê Thị Hoàng Yến thay thế;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua các nội dung liên quan đến các nghị quyết trên, cụ thể:

1. Chấp thuận việc ông Phó Thiên Sơn rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Lê Thanh Thân** thay thế ông Phó Thiên Sơn kể từ ngày 26/6/2015;
2. Chấp thuận việc bà Nguyễn Thương Huyền rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Nguyễn Thế Hoàng** thay thế bà Nguyễn Thương Huyền kể từ ngày 27/6/2015;
3. Chấp thuận việc ông Trần Đình Phúc rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung bà **Lê Thị Hoàng Yến** thay thế ông Trần Đình Phúc từ ngày 27/6/2015.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Sơ yếu lý lịch ông Lê Thanh Thân, ông Nguyễn Thế Hoàng và bà Lê Thị Hoàng Yến.



TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018
và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần V ngày 07/12/2019,

- Căn cứ thời hạn về nhiệm kỳ 2013-2018 của HĐQT và BKS,

Hội đồng quản trị PTC nhiệm kỳ 2013-2018 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 07/12/2019 đối với toàn bộ thành viên HĐQT có tên sau:

- Ông Lê Thanh Thân – Chủ tịch HĐQT
- Bà Lê Thị Hoàng Yến – Thành viên HĐQT
- Ông Trần Hải Nam – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Hoàng – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thành viên HĐQT
- Ông Trần Hoài Đức – Thành viên độc lập HĐQT

Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018

2. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018 kể từ ngày 07/12/2019 đối với toàn bộ thành viên BKS có tên sau:

- Bà Lê Thị Thu Hương – Trưởng BKS với lý do: Kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thành viên BKS với lý do: có đơn xin từ nhiệm và kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018
- Bà Trần Khánh Linh – Thành viên BKS với lý do: có đơn xin từ nhiệm và kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018

3. Tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ PTC 2019;
- Website PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Thân